TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 134/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 178/2026/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà V T T T, sinh năm: 1984; CCCD số: 087184003352, ngày cấp: 14/06/2024; Địa chỉ: 310 Chung cư a/b K, Phường N, TP. Hồ Chí Minh;

- Ông N H Đ, tên khác: DUC H NGUYEN, sinh năm: 1960; Thẻ thường trú số 074-476-145 do Hoa Kỳ cấp ngày 17/02/1995; Địa chỉ: 1060 Owsley Ave, APT #C, San Jose, CA 95122, Hoa Kỳ; Hiện cư trú tại: A10.04 Chung cư T, Phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà V T T T và Ông N H Đ thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 03/10/2019 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b. Về con chung: Không có.

c. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về lệ phí Tòa án: Bà V T T T và Ông N H Đ phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0009989 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông Đ đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDKV3-TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngân

TAND KHU VỰC 3

WOA130226.TL.QDBA
1076